



# NGHĨA VỤ KHAI THUẾ

Của cá nhân kinh doanh quy mô lớn



**Nguyễn Thúy**  
Luật sư Cộng sự

# Nghĩa vụ khai thuế của cá nhân kinh doanh quy mô lớn

## I. Định nghĩa về cá nhân kinh doanh

Theo quy định hiện hành, cá nhân kinh doanh là cá nhân có phát sinh hoạt động thương mại, kinh doanh những ngành nghề được pháp luật cho phép nhưng không có đăng ký kinh doanh.

Cá nhân kinh doanh quy mô lớn là cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ trở lên, cụ thể như sau: cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

## II. Nghĩa vụ khai thuế của cá nhân kinh doanh quy mô lớn

Khi trở thành một cá nhân kinh doanh quy mô lớn, việc tuân thủ các quy định về kê khai thuế là một trong những nhiệm vụ quan trọng không thể bỏ qua. Việc này không chỉ giúp đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn giúp tối ưu hóa quản lý tài chính và tạo ra cơ sở dữ liệu chính xác cho quá trình ra quyết định kinh doanh.



## **1. Việc khai thuế đối với cá nhân kinh doanh có quy mô lớn được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 40/2021/TT-BTC như sau:**

*Phương pháp tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai*

1. Phương pháp kê khai áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn; và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện khai thuế theo tháng trừ trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng các tiêu chí khai thuế theo quý và lựa chọn khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Như vậy, theo quy định, cá nhân kinh doanh có quy mô lớn phải thực hiện việc khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp kê khai.

## **2. Việc quyết toán thuế đối với cá nhân kinh doanh được quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 40/2021/TT-BTC như sau:**

*Phương pháp tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai*

...

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý thuế.

4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán.

5. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai không phải quyết toán thuế.

Như vậy, theo quy định, đối với cá nhân kinh doanh có quy mô lớn nộp thuế theo phương pháp kê khai thì không phải quyết toán thuế.

## **3. Hồ sơ khai thuế cá nhân kinh doanh có quy mô lớn được quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 40/2021/TT-BTC như sau:**

*Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai*



## 1. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai quy định tại điểm 8.2 Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai) theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo thông tư này.



Như vậy, theo quy định, hồ sơ khai thuế cá nhân kinh doanh có quy mô lớn bao gồm:

(1) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC:

(2) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC:

## III. Cách tính thuế đối với cá nhân kinh doanh

Cách tính thuế giá trị gia tăng, cách tính thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được quy định tại Điều 10 Thông tư 40/2021/TT-BTC như sau:

\* Số thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được tính bằng công thức sau:

**Số thuế giá trị gia tăng phải nộp = Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng x Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng**

\* Số thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được tính bằng công thức sau:

**Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân x Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân**

Trong đó:

- Doanh thu tính thuế:

Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản sau:

- + Thuởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền;
- + Các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định;
- + Các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân);
- + Doanh thu khác mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu:

- + Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề.
- + Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

## IV. Mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân kinh doanh

Thêm nội dung văn bản Căn cứ theo Điều 12 Thông tư 31/2021/TT-BTC, mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân được phân loại theo một trong các mức sau:

- Rủi ro cao.
- Rủi ro trung bình.
- Rủi ro thấp.

Mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân được phân loại dựa trên kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế tại Điều 10 Thông tư 31/2021/TT-BTC và các tiêu chí quy định tại Phụ lục III Thông tư 31/2021/TT-BTC. Theo đó, xử lý kết quả phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân được áp dụng các biện pháp quản lý thuế quy định tại mục 2.

Áp dụng quản lý rủi ro đối với người nộp thuế là cá nhân kinh doanh:

a) *Rủi ro cao: Áp dụng một hoặc kết hợp các biện pháp sau:*

- a.1) *Rà soát, kiểm tra, xác minh các thông tin liên quan làm cơ sở xác định lại doanh thu, mức thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;*
- a.2) *Lập danh sách kiểm tra, khảo sát để xác định lại doanh thu, mức thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức có liên quan.*

b) *Rủi ro trung bình: Lựa chọn ngẫu nhiên đưa vào danh sách khảo sát doanh thu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; tiếp tục thực hiện phân loại rủi ro cho kỳ đánh giá tiếp theo;*

c) *Rủi ro thấp: Lưu hồ sơ, thực hiện phân loại mức độ rủi ro cho kỳ đánh giá tiếp theo.*



Khai thuế là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà mỗi cá nhân kinh doanh quy mô lớn không thể bỏ qua. Nghĩa vụ khai thuế của cá nhân kinh doanh là một phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế của đất nước. Bằng cách tham gia đóng góp vào ngân sách nhà nước, cá nhân kinh doanh không chỉ thực hiện trách nhiệm của mình mà còn giúp đất nước phát triển bền vững hơn.

Các cá nhân kinh doanh có quy mô lớn thường phải đối mặt với nhiều yêu cầu phức tạp về thuế, bao gồm việc phân loại và tính toán thuế theo quy định pháp luật, báo cáo thuế hàng năm và tuân thủ các quy định về kiểm tra và thanh tra thuế. Việc thực hiện đúng nghĩa vụ khai thuế không chỉ giúp tránh được rủi ro pháp lý mà còn đảm bảo rằng doanh nghiệp hoạt động trong sạch và minh bạch.

Trong bối cảnh ngày nay, việc hỗ trợ và tư vấn về nghĩa vụ thuế cho cá nhân kinh doanh là rất quan trọng. Các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu và áp dụng đúng các quy định thuế để tránh phạm luật và tối ưu hóa năng suất kinh doanh. Chỉ khi tuân thủ nghĩa vụ khai thuế đúng đắn, cá nhân kinh doanh mới có thể phát triển bền vững và thành công trên thị trường.